

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 01 năm
2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 177/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Phạm Văn H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 03, ngày 24/02/2006 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nay là xã S, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh, chị đều xác định có hai con chung là cháu Phạm Thị Q, sinh ngày 08/11/2006 và cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 10/3/2014. Đối với cháu Q hiện nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh, chị thoả thuận giao cháu K cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh, chị xác định tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh, chị xác định không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về án phí, chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000724 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy 1 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phạm Văn H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Hường